

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YL  
TỈNH PT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 04 tháng 03 năm 2021  
V/v Tranh chấp về Hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL- TỈNH PT**

***-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn M.

*Các hội thẩm nhân dân:* - Bà Triệu Thị Minh P.

- Bà Hoàng Nữ Q.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Cán Trường Tr – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh PT.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Mạnh H, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 291/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST ngày 18 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị H, sinh năm 1979. Có mặt.

Trú quán: Khu 8, xã XT, huyện YL, tỉnh PT.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Viết N, sinh năm 1976. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Trú quán: Khu 8, xã XT, huyện YL, tỉnh PT.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Viết N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện YL, tỉnh PT năm 2001, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã XT, huyện YL, tỉnh PT. Vợ chồng hòa thuận một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, do anh N mãi chơi, không chịu làm ăn, lại thường xuyên uống rượu say, nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, anh chị đã khắc phục nhiều lần và được gia đình góp ý nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị đã ly thân từ nhiều năm nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn đã rất trầm trọng, không khắc phục được. Nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N để ổn định cuộc sống.

Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh N không đến tòa án, Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương để tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Pháp luật cho anh N nhưng anh N không có mặt ở nhà nên tòa án đã giao cho trưởng khu 8 các văn bản tố tụng để giao cho anh N.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có một con chung là: Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 06/11/2001. Chị H trình bày: Cháu L đã trưởng thành, đi lấy chồng, nên không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Pháp luật, bị đơn không có mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 điều 227, 233 và điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Việt N.

Các mối quan hệ khác : Con chung, Tài sản chung, công nợ, công sức đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị H phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã gửi thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị H, anh N để hòa giải nhưng anh N cố tình vắng mặt. Tòa án đã tiến hành làm việc với khu hành chính nơi chị H, anh N sinh sống. Hiện tại anh N đi làm ăn, thỉnh thoảng mới về địa phương, nhưng anh không đến tòa án để giải quyết.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Việt N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện YL, tỉnh PT năm 2001. Đây là một hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã XT, huyện YL, tỉnh PT. Vợ chồng hòa thuận một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, do anh N mãi chơi, không chịu làm ăn, lại thường xuyên uống rượu say, nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, anh chị đã khắc phục nhiều lần và được gia đình góp ý nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị đã ly thân từ nhiều năm nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn đã rất trầm trọng, không khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N để ổn định cuộc sống.

Qua xác minh tại địa phương thì thấy anh chị có xảy ra mâu thuẫn và đã cắt đứt mọi quan hệ từ nhiều năm nay, khu hành chính cũng đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Xét thấy: Tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh N không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài; Chị H xin được ly hôn anh N là có căn cứ, phù hợp với thực tế tình cảm vợ chồng và phù hợp với quy định của Pháp luật, nên chấp nhận.

Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh N cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết tiếp vụ án. Như vậy anh N đã từ chối quyền lợi của bản thân, cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên vụ án phải được xét xử vắng mặt anh N theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có một con chung là: Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 06/11/2001. Cháu L đã trưởng thành, đi lấy chồng, nên chị H không đề nghị giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H không đề nghị giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 điều 227, 233 và điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Viết N.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Xác nhận chị H đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: A/A/2020/0004385 ngày 18/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh PT. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Đinh Thị H được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Báo cho anh Nguyễn Viết N vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án sơ thẩm tại UBND nơi cư trú.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND xã XT H: YL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn M**